

Bản án số: **89/2019/HS-ST**
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mạnh;

2. Bà Lê Thị Tụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 546/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh ngày 06/4/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CMND: 0250859** do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/6/2009; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang T1 và bà Võ Thị Kim D; Hoàn cảnh gia đình: Chưa kết hôn; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 25/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đặng Hoàng D, sinh năm 1984; Địa chỉ: E2/27E khu phố U, thị trấn Tân Túc, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Bà Đào Ngọc Y, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp Giữa, xã R, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, Trần Quang T đi bộ đến Công viên 23/9 đối diện nhà số 88 Lê Lai, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 phát hiện anh Đặng Hoàng D đang nằm ngủ tại vỉa hè đường Lê Lai khu B Công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 bên hông có dựng 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59Y1-522**. Nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền tiêu xài, T liền lén lút đến gần dùng tay phải lấy trộm chìa khóa xe gắn máy để trong túi quần phía trước bên trái của anh D đang mặc, sau khi lấy được chìa khóa T leo lên xe nổ máy bỏ chạy được khoảng 20 mét về hướng đường Nguyễn Thị Nghĩa thì bị các anh Nguyễn Trung V, Lê Hoàng T2, Lê Xuân T3 (Công an Quận 1) đi tuần tra phát hiện bắt giữ T cùng vật chứng đưa về Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý. (BL 20-23).

Theo Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 11/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59Y1-522**, số khung: 5P10DY318**, số máy: 55P1318** có trị giá: 29.167.000 đồng (BL 34 đến 37).

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Trần Quang T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời chứng cứ đã thu được trong hồ sơ vụ án.(BL 88-102)

Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy Yamaha loại Exciter biển số 59Y1-522**, số khung: 55P13181**, số máy: 5810DY318**. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là Đào Ngọc Y và anh Đặng Hoàng D.

Thu giữ của Trần Quang T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 quần jeans ngắn, 01 áo thun tay dài màu đen. Tất cả các vật chứng còn lại hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ (BL 48 đến 50).

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSQ1 ngày 25 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng của vụ án đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, tại Công viên 23/9 đối diện nhà số 88 Lê Lai, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Trần Quang T đã dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy Yamaha loại Exciter của anh Đặng Hoàng D, tài sản chiếm đoạt có giá trị 29.167.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; 01 quần jeans ngắn, 01 áo thun tay dài màu đen là tài sản cá nhân bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/7/2019.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 353060/06/531115/8 nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; Tiêu hủy 01 quần Jean ngắn, 01 áo thun tay dài màu đen. (Phiếu nhập kho vật chứng số 100/19-PNK ngày 10/6/2019)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh